

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: KHOA KIẾN THỨC II.....;

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 26..... tháng 9..... năm 2019 ;

Phòng thi số: 01

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 A							
01	Hồ Huy Anh	20/12/1978	02		29	80	Đạt
02	Y Nanh Ayün	30/07/1972	2		32	70	Đạt
03	H' Đin BKrông	12/5/1986	02		38	75	Đạt, hai năm
04	Đỗ Phương Chi	20/5/1987	03		32	75	Đạt, năm
05	Lê Công Chức	10/3/1963	02		33	70	Đạt
06	Bùi Mạnh Cường	09/3/1972	03		21	75	Đạt, năm
07	Bùi Thị Kiều Diễm	20/4/1979	03		15	70	Đạt
08	Trịnh Thị Dung	1/12/1973	03		16	75	Đạt, hai năm
09	Vũ Văn Dũng	07/8/1983	02		30	75	Đạt, hai năm
10	Vũ Huy Dũng	16/03/1962	02		37	70	Đạt
11	Nguyễn Đình Đại	02/01/1965	02		28	70	Đạt
12	Bùi Quang Định	19/10/1982	02		39	70	Đạt
13	Phạm Văn Hải	05/11/1972	02		13	70	Đạt
14	Lê Hữu Hải	07/4/1975	02		27	65	Sau, bảy năm
15	Nguyễn Tế Hanh	01/8/1979	02		12	65	Sau 1 năm
16	Nguyễn Thị Hạnh	02/10/1973	02		19	75	Đạt, năm
17	Nguyễn Thị Hiền	30/4/1974	03		4	75	Đạt, hai năm
18	Nguyễn Xuân Hiếu	29/10/1981	02		14	70	Đạt
19	Võ Thị Cẩm Hoa	20/10/1977	03		3	75	Đạt, năm
20	Nguyễn Thị Xuân Hoa	01/4/1970	02		17	65	Sau, năm
21	Lê Xuân Hòa	20/02/1982	02		35	70	Đạt
22	Nguyễn Duy Hoàng	20/11/1986	02		41	65	Sau, bảy năm
23	Hoàng Thị Hồng	10/05/1975	02		10	70	Đạt

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
24	Dương Kim Hồng	02/9/1973	2		23	70	Đạt
25	Nguyễn Duy Hưng	19/8/1980	02		6	6.5	Suy, bảy năm
26	Trương Quốc Khả	22/01/1974	02		20	7.5	Đạt, bảy năm
27	Nguyễn Văn Kiên	19/5/1981	03		5	6.5	Suy, bảy năm
28	Nguyễn Thị Thanh Lam	05/3/1973	03		26	7.5	Đạt, bảy năm
29	Đinh Thị Liễu	10/10/1972	03		11	7.25	Đạt, hai năm
30	Tổng Thị Tố Loan	24/11/1983	03		8	7.25	Đạt, hai năm
31	Trịnh Văn Minh	10/6/1964	02		25	6.5	Suy, bảy năm
32	Phan Thị Bích Mười	18/02/1978	02		36	70	Đạt
33	Nguyễn Thị Hoa Mỹ	30/10/1976	03		1	70	Đạt
34	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/7/1978	03		7	7.25	Đạt, hai năm
35	Hoàng Minh Ngọc	03/11/1963	03		22	80	Cần
36	Hồ Duy Ngọc	08/7/1979	02		9	7.25	Đạt, hai năm
37	Đoàn Xuân Nguyên	08/08/1982					
38	Võ Tú Nguyệt	03/6/1984	02		42	7.5	Đạt, bảy năm
39	Phạm Trọng Nhân	15/10/1970	02		34	7.25	Đạt, hai năm
40	Nguyễn Văn Nhân	3/2/1972	02		18	70	Đạt
41	Hoàng Thị Nhật	23/6/1972	02		2	70	Đạt
42	Phạm Văn Như	10/12/1964 2/10/1964	02		24	70	Đạt

Tổng số tờ: 91 / 41 Bài

GIÁM THỊ 1

Ngày 16 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

CHỦ TỊCH

ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Đoàn Thị Mai
Ngày 16 tháng 10 năm 2019
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai
THƯ KÝ

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: Khoá: K26A, K26B, thuộc thứ II;

Thời gian làm bài: 120 phút

Ngày thi: Ngày 26 tháng 9 năm 2019 ;

Phòng thi số: 02

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 A							
43	H Minh Niê	08/8/1976	02		44	70	Bảy
44	Võ Văn Phúc	26/3/1966	02		45	70	Bảy
45	Trần Hữu Phước	10/01/1979	02		43	75	Bảy, năm
46	Hoàng Thế Vũ Phương	27/8/1969	02		62	75	Bảy, năm
47	Nguyễn Thị Mai Phương	03/01/1972	02		44	75	Bảy, bảy năm
48	Hà Huy Hoàng Sơn	09/3/1977	02		46	70	Bảy
49	Hồ Văn Tân	10/8/1983	02		83	75	Bảy, hai năm
50	Dương Kim Thạch	30/10/1971	02		61	75	Bảy, năm
51	Đinh Đại Thắng	19/8/1973	03		65	80	Tám
52	Phù Đức Thành	02/6/1986	03		48	75	Bảy, hai năm
53	Lê Thị Bảo Thi	28/4/1984	02		80	75	Bảy, bảy năm
54	Nguyễn Xuân Thủy	01/9/1969	02		57	70	Bảy
55	Phan Hữu Toàn	06/5/1981	02		45	75	Bảy, hai năm
56	Nguyễn Trường Trung	30/8/1977	02		79	75	Bảy, hai năm
57	Phan Đăng Trung	19/9/1976	02		70	75	Bảy, hai năm
58	Trần Minh Trung	21/4/1973	02		55	70	Bảy
59	Đặng Quang Tùng	15/6/1985	03		52	75	Bảy, năm
60	Hồ Thị Vân	09/06/1979	02		58	75	Bảy, bảy năm
61	Phan Thị Tường Vân	01/01/1976	03		50	75	Bảy, hai năm
62	Trần Thị Vinh	23/10/1973	02		68	75	Bảy, hai năm
63	Võ Thanh Xuân	18/8/1978	02		71	75	Bảy, hai năm

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 B							
64	Đinh Tuấn Anh	21/6/1969	3	<i>T. Tuấn Anh</i>	56	75	Đầy, năm
65	Trịnh Ngọc Bình	10/4/1976	2	<i>B. Ngọc Bình</i>	69	70	Đầy
66	Dương Trọng Chinh	06/3/1968	03	<i>C. Trọng Chinh</i>	72	75	Đầy, năm
67	Nguyễn Văn Công	03/11/1977	02	<i>C. Văn Công</i>	64	70	Đầy
68	Hoàng Văn Cương	19/05/1983	02	<i>C. Văn Cương</i>	54	72.5	Đầy, hai năm
69	Phạm Văn Đệ	18/02/1971	2	<i>P. Văn Đệ</i>	66	75	Đầy, năm
70	Nông Doãn Du	04/4/1979	02	<i>N. Doãn Du</i>	51	70	Đầy
71	Hà Văn Dũng	23/02/1971	02	<i>H. Văn Dũng</i>	81	70	Đầy
72	Nguyễn Tiến Dũng	30/11/1971	03	<i>N. Tiến Dũng</i>	53	72.5	Đầy, hai năm
73	Nguyễn Văn Dũng	09/4/1979	02	<i>N. Văn Dũng</i>	59	72.5	Đầy, hai năm
74	Ngô Hoàng Hà	10/5/1981	03	<i>N. Hoàng Hà</i>	77	77.5	Đầy, hai năm
75	Nguyễn Hữu Hải	10/01/1977	02	<i>N. Hữu Hải</i>	42	72.5	Đầy, hai năm
76	Nguyễn Thị Thanh Hằng	14/01/1979	02	<i>N. Thị Thanh Hằng</i>	63	70	Đầy
77	Phạm Thu Hằng	12/5/1985	02	<i>P. Thu Hằng</i>	49	75	Đầy, năm
78	Hoàng Văn Hiệp	03/5/1970	02	<i>H. Văn Hiệp</i>	67	75	Đầy, năm
79	Huỳnh Thị Hiếu	15/6/1985	02	<i>H. Thị Hiếu</i>	42	72.5	Đầy, hai năm
80	Phùng Văn Hiếu	12/3/1979	03	<i>P. Văn Hiếu</i>	78	75	Đầy, năm
81	Phạm Ngọc Hoàng	29/01/1983	02	<i>P. Ngọc Hoàng</i>	60	70	Đầy
82	Vi Thị Hội	25/02/1979	02	<i>V. Thị Hội</i>	47	72.5	Đầy, hai năm
83	Bùi Quốc Hùng	12/12/1973	02	<i>B. Quốc Hùng</i>	76	70	Đầy
84	Trần Mạnh Hùng	18/6/1976	02	<i>T. Mạnh Hùng</i>	82	72.5	Đầy, hai năm

Tổng số tờ: 93 / 92 Bài

GIÁM THỊ 1

Phùng Thị Hương Lan

Ngày 14 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

CHỦ TỊCH

TRƯỞNG
CHÍNH TỬ

ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Đoàn Thị Mai

Ngày 11 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai
THƯ KÝ

Nguyễn Văn Quốc

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: Khởi kiện, thức thủ hai;

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 26 tháng 9 năm 2019;

Phòng thi số: 03

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 B							
85	Dương Quang Hưng	04/04/1973	02		109	75	Bảy, năm
86	Nguyễn Thị Hương	28/12/1975	02		113	725	Bảy, hai năm
87	Hà Ngọc Hường	11/10/1978	02		115	70	Bảy
88	Hoàng Công Huy	17/02/1977	02		112	725	Bảy, hai năm
89	Nguyễn Sỹ Huy	11/10/1972	03		90	80	Tám
90	H Yim Niê Kdăm	11/07/1968	03		87	75	Bảy, năm
91	Y Luom Knul	24/4/1969	03		84	775	Bảy, bảy năm
92	Hồ Thị Tuyết Lan	17/5/1974	03		89	75	Bảy, năm
93	Sáo Kim Lào	03/09/1987	02		123	725	Bảy, hai năm
94	Lâm Vĩnh Lợi	29/04/1966	02		124	80	Tám
95	Nguyễn Duy Lợi	30/8/1968	02		106	75	Bảy, năm
96	Phạm Thị Ly	01/4/1974	02		91	725	Bảy, hai năm
97	Huỳnh Tấn Minh	20/3/1970	02		98	725	Bảy, hai năm
98	Nguyễn Văn Nam	07/7/1984	02		99	75	Bảy, năm
99	Võ Thị Ánh Nga	06/08/1971	02		92	75	Bảy, năm
100	Lê Văn Ngân	28/8/1964	03		86	80	Tám
101	Bùi Thị Ngư	06/3/1973	3		125	80	Tám
102	Vũ Thị Thanh Nhân	09/04/1975	02		121	725	Bảy, hai năm
103	Vũ Thị Nhung	03/12/1972	02		85	725	Bảy, hai năm
104	Y Drao Niê	05/9/1972	02		101	725	Bảy, hai năm
105	Y Won Niê	25/12/1980	03		102	775	Bảy, bảy năm
106	Trương Bá Phi	11/12/1965	02		122	725	Bảy, hai năm
107	Niê Thanh Phương	06/9/1985	02		96	80	Tám

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
108	Bùi Văn Quảng	13/03/1968	03		95	8.0	Tam
109	Hồ Sĩ Quý	06/02/1974	02		108	8.0	Tam
110	Phan Công Quyên	01/5/1979	02		110	7.5	Bảy, hai năm
111	Trần Điệp Sơn	15/9/1982	02		103	8.0	Tam
112	Lê Xuân Tân	16/10/1969	02		94	7.0	Bảy
113	Phạm Văn Thanh	31/5/1967	02		116	7.25	Bảy, hai năm
114	Nguyễn Thị Hương Thảo	06/5/1981	02		105	7.75	Bảy, hai năm
115	Nguyễn Thị Thư	02/02/1976	02		88	7.0	Bảy
116	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13/12/1981	02		93	8.0	Tam
117	Hoàng Bá Tôn	10/02/1983	02		104	7.25	Bảy, hai năm
118	Đỗ Đình Trọng	18/02/1984	02		97	7.0	Bảy
119	Phan Duy Trung	15/10/1982	02		111	7.25	Bảy, hai năm
120	Lê Quang Trường	01/02/1974	02		114	7.5	Bảy, hai năm
121	Nguyễn Thanh Tú	20/7/1984	02		107	8.0	Tam
122	Kiều Thanh Tuấn	19/6/1979	02		117	7.75	Bảy, hai năm
123	Nguyễn Chon Ủy	05/02/1965	02		118	7.5	Bảy, hai năm
124	Nguyễn Văn Uýt	20/12/1973	02		119	8.25	Tam, hai năm
125	Trần Thị Vân	10/7/1982	02		120	7.5	Bảy, hai năm
126	Trần Quốc Việt	09/9/1975	02		100	7.0	Bảy

Tổng số tờ: 92 / 102 Bài

GIÁM THỊ 1

Lê Chí Thu

Ngày... 14... tháng... 10... năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM



ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Lê Hải Yến

Ngày... 14... tháng... 10... năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai
THƯ KÝ

Nguyễn Văn Cường